

BÁO CÁO CẬP NHẬT VĨ MÔ
Tháng 04/2026

TÍN HIỆU SỚM CỦA RỦI RO LẠM PHÁT

Phòng Phân tích & Chiến lược thị trường

acbs_phantich@acbs.com.vn

www.acbs.com.vn

| BÁO CÁO VĨ MÔ THÁNG 04/2026 | 1

ACBS

TIÊU ĐIỂM VĨ MÔ THÁNG 04/2026

- **Dữ liệu vĩ mô tháng 4/2026** cho thấy bức tranh tăng trưởng của Việt Nam vẫn duy trì tín hiệu khả quan, song sự phân hóa đang ngày càng rõ nét ẩn sau những con số tổng thể. Sản xuất công nghiệp, giải ngân FDI, lượng khách quốc tế và tiến độ đầu tư công tiếp tục là những trụ cột của nền kinh tế.
- **Dấu vẩy, các "điểm nghẽn" cũng đã trở nên hiện hữu so với tháng 3:** lạm phát toàn phần chính thức vượt lạm phát cơ bản; tăng trưởng tiêu dùng thực tế đang "hụt hơi" so với doanh số bán lẻ danh nghĩa; tốc độ tăng trưởng nhập khẩu tiếp tục lấn át xuất khẩu; và đà phục hồi của ngành sản xuất vẫn tập trung ở một nhóm nhỏ các ngành hàng.
- **Trong tháng 4, CPI toàn phần tăng 0,84% MoM và 5,46% YoY.** Tính bình quân 4 tháng đầu năm (4M2026), CPI tăng 3,99% (4M2025: +3,20%) – tiến sát đến mục tiêu kiểm soát lạm phát khoảng 4,5% của Quốc hội. Ngược lại, lạm phát cơ bản bình quân 4 tháng tăng 3,89% (4M2025: +3,05%).
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 đạt 646,3 nghìn tỷ đồng (+12,1% YoY).** Lũy kế 4M2026, con số này đạt 2.546,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% (4M2025: +9,9%). Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng bán lẻ nếu loại trừ yếu tố giá chỉ đạt 6,3% (4M2025: +7,7%).
- **Chỉ số IIP tháng 4 tăng 3,0% MoM và 9,9% YoY, kéo IIP 4M2026 tăng 9,2% (4M2025: +8,6%).** Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực cốt lõi khi tăng 10,0% YoY trong tháng 4 và 9,9% trong 4 tháng đầu năm.
- **Xuất khẩu tháng 4 đạt 45,52 tỷ USD (+21,0% YoY, nhưng giảm 2,0% MoM). Nhập khẩu tăng lên 48,80 tỷ USD (+32,5% YoY, +3,6% MoM).** Thâm hụt thương mại tháng 4 ở mức 3,28 tỷ USD, đẩy thâm hụt lũy kế 4M2026 lên mức 7,11 tỷ USD (trái ngược hoàn toàn với mức thặng dư 4,3 tỷ USD cùng kỳ 2025).
- **Tổng vốn FDI đăng ký lũy kế 4M2026 đạt 18,24 tỷ USD (+32,0% YoY), nhưng cơ cấu có sự phân hóa.** Cụ thể, dòng vốn đổ vào các dự án mới đạt 12,15 tỷ USD, gấp 2,2 lần so với cùng kỳ; vốn góp mua cổ phần (M&A) đạt 2,96 tỷ USD (+61,9%). Ở chiều ngược lại, dòng vốn đăng ký điều chỉnh/tăng thêm chỉ đạt 3,13 tỷ USD, sụt giảm 51,0%. Giải ngân FDI tiếp tục khởi sắc khi đạt 7,40 tỷ USD (+9,8%) – mức giải ngân 4 tháng cao nhất trong 5 năm qua.
- **Giải ngân vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước tháng 4 đạt 54,8 nghìn tỷ đồng (+8,2% YoY).** Lũy kế 4M2026 đạt 187,1 nghìn tỷ đồng (+10,4% YoY), hoàn thành 19,7% kế hoạch năm (nhỉnh hơn mức 16,7% của cùng kỳ 2025). Về tài khóa, thu ngân sách vẫn tiếp tục vượt tiến độ chi: tổng thu đạt 44,0% dự toán (+15,2% YoY), trong khi tổng chi mới đạt 21,2% dự toán (+11,6%).

CÁC CHỈ TIÊU VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM

Các chỉ tiêu	T04/2026	MoM	YoY	YTD
PMI	50,5	-	-	-
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	-	+2,97%	+9,88%	+9,20%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (nghìn tỷ VNĐ)	646,3	+1,67%	+12,06%	+11,09%
Kim ngạch xuất khẩu (tỷ USD)	45,52	-1,97%	+20,95%	+19,74%
Kim ngạch nhập khẩu (tỷ USD)	48,80	+3,58%	+32,53%	+28,72%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	-3,28	-384%	-668%	-279%
FDI giải ngân (tỷ USD)	1,99	-9,55%	+11,80%	+9,79%
FDI đăng ký (tỷ USD)	3,04	-66,85%	+7,04%	+31,98%
Vốn đầu tư thực hiện NSNN (nghìn tỷ VNĐ)	54,81	+13,61%	+12,54%	+13,02%

TIÊU ĐIỂM CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ THÁNG 04/2026

- Tính đến ngày 23/04, tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 4,11% YTD trong khi tăng trưởng huy động chỉ đạt 2,19% YTD. Trong đó, chênh lệch giữa nguồn vốn huy động và nhu cầu tín dụng tiếp tục nới rộng, gián tiếp duy trì áp lực lên thanh khoản hệ thống liên ngân hàng.
- Trong tháng 4, Ngân hàng Nhà nước điều tiết thanh khoản linh hoạt trên kênh Thị trường mở (OMO). Số dư OMO trong tháng liên tục duy trì quanh ngưỡng 300 nghìn tỷ đồng.
- Vai trò hỗ trợ thanh khoản chính tập trung tại các đợt đấu thầu và đáo hạn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước. Số dư tiền gửi Kho bạc liên tục duy trì trên 600 nghìn tỷ đồng và số dư vào cuối tháng 4 ước tính đạt gần 670 nghìn tỷ đồng.
- Lãi suất trên kênh liên ngân hàng duy trì ổn định và giữ ở mức cao so với lãi suất USD, kết hợp với dòng vốn FDI tích cực giúp ổn định áp lực tỷ giá khi Việt Nam nhập siêu 3,3 tỷ USD trong tháng 4.
- **Nhìn về triển vọng nửa sau năm 2026, chúng tôi cho rằng mặt bằng lãi suất huy động và cho vay có khả năng sẽ tiếp tục duy trì ở mức nền cao so với năm 2025** khi các yếu tố liên quan đến cấu trúc nguồn vốn tài trợ cho hệ thống ngân hàng vẫn chưa theo kịp nhu cầu cho vay. Dù vậy, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có thể sẽ cân nhắc các biện pháp nới lỏng chính sách về chỉ số an toàn thanh khoản và điều kiện ưu đãi cho dự án trọng điểm trong khi đồng thời duy trì vùng lãi suất danh nghĩa không thấp để duy trì sự ổn định của tỷ giá và lạm phát.

CÁC CHỈ TIÊU VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM

Các chỉ tiêu	T04 2026	MoM	YoY	YTD YoY
CPI	-	0,84%	5,46%	3,99%
CPI cơ bản	-	0,88%	4,66%	3,89%
Tỷ giá USDVND*	26.368	0,05%	0,72%	-0,03%
Tỷ giá USDVND tự do**	26.800	0,08%	1,13%	-0,07%
Lãi suất tái cấp vốn	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất OMO	4,50%	+0 đpt	+0 đpt	+0 đpt
Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm ***	5,53%	-0,79 đpt	+1,60 đpt	-0,35 đpt

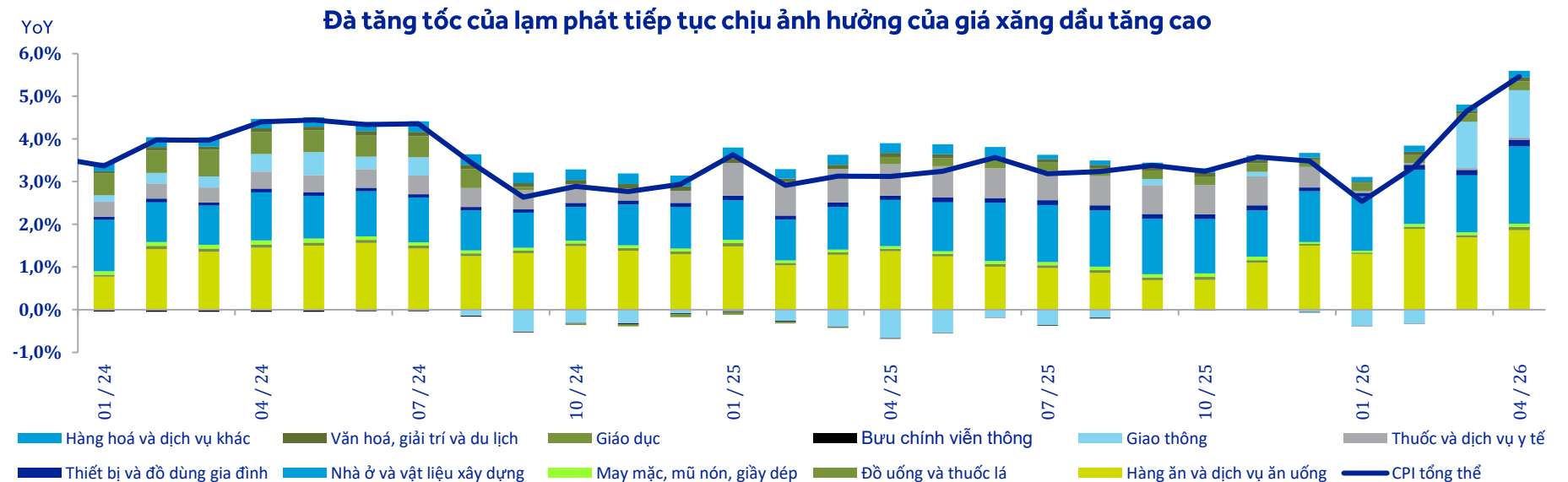
*Tỷ giá bán tại Vietcombank 29/04/2026
 **Tỷ giá tự do vào ngày 29/04/2026
 ***Lãi suất bình quân trong một tháng

LẠM PHÁT CÓ THỂ SẼ GIẢM TỐC TRONG THÁNG 5 KHI GIÁ XĂNG DẦU HẠ NHIỆT



Giá xăng dầu có xu hướng hạ nhiệt và ổn định nửa cuối tháng 4 với sự hỗ trợ của các chính sách điều tiết.

- **Trong tháng 4, CPI toàn phần tăng 0,84% MoM và 5,46% YoY.** Tính bình quân 4 tháng đầu năm, CPI tăng 3,99% (4M2025: +3,20%) – tiến sát đến mục tiêu kiểm soát lạm phát khoảng 4,5% của Quốc hội. CPI cơ bản bình quân 4 tháng tăng 3,89% (4M2025: +3,05%).
- **Áp lực lạm phát trong tháng 4:** Nhóm Nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng mạnh 2,59% MoM (đóng góp +0,59 đpt vào CPI), riêng giá gas sinh hoạt vọt lên 35,3%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,58% (đóng góp +0,21 đpt), trong đó cấu phần ăn uống ngoài gia đình tăng 1,94%. **Yếu tố hạ nhiệt:** Nhóm giao thông giảm 0,81% (làm giảm 0,08 đpt) do giá xăng giảm 3,19%.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Hiệu ứng truyền dẫn từ giá xăng dầu, chi phí nhập khẩu và sự neo cao của giá dịch vụ hiện đang cộng hưởng với áp lực từ nhóm giá hàng hóa do Nhà nước quản lý. Dù giá xăng dầu đã dần ổn định ở nửa cuối tháng 4 do hiệu quả của các chính sách điều tiết (giảm thuế xăng dầu, trích quỹ bình ổn...), áp lực lạm phát trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào tình hình chiến sự thực tế tại Iran và giá dầu thế giới.



Nguồn: TCTK

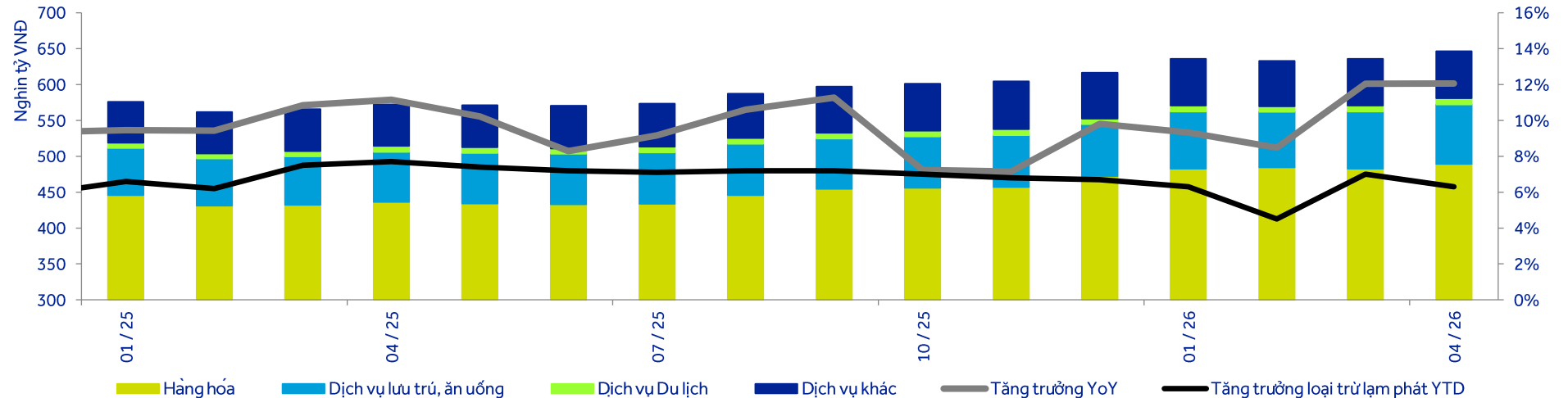
TỔNG MỨC BÁN LẺ DẪN CẢI THIỆN SONG LỰC CẦU NỘI ĐỊA VẪN CHƯA KHỞI SẮC



Doanh số dịch vụ và khách du lịch quốc tế giúp bù đắp sự suy yếu của lực cầu nội địa.

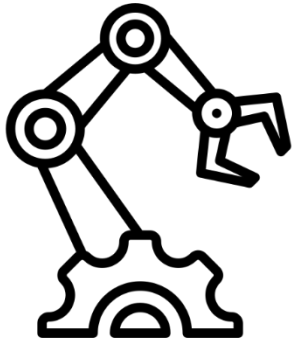
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 đạt 646,3 nghìn tỷ đồng (+12,1% YoY). Lũy kế 4M2026, con số này đạt 2.546,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,1% (cao hơn mức tăng 9,9% của 4M2025). Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng bán lẻ nếu loại trừ yếu tố giá chỉ đạt 6,3% (4M2025: +7,7%).
- Tín hiệu tích cực từ lượng khách quốc tế giúp bù đắp cho sự suy yếu của sức cầu nội địa. Lượng khách tháng 4 đạt 2,03 triệu lượt (+22,8% YoY), nâng tổng số lũy kế 4 tháng lên 8,79 triệu lượt (+14,6%) – mức cao kỷ lục trong lịch sử ghi nhận cùng kỳ.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Tâm lý thất lung buộc bụng dẫn trở nên rõ nét khi sức cầu nội địa tiếp tục giảm tốc nếu loại trừ yếu tố giá dù kết quả sơ bộ Điều tra lao động việc làm cho thấy tỷ lệ hộ gia đình đánh giá có thu nhập giảm trong tháng 4 chỉ đạt 4%. Đối với các hộ gia đình bị suy giảm thu nhập cho thấy: 36,9% chỉ ra nguyên nhân do chi phí đầu vào tăng, 25,7% do giá bán đầu ra giảm, và 34,5% bị ảnh hưởng tiêu cực bởi giá cả hàng hóa/dịch vụ đắt đỏ. Dữ liệu này cho thấy đà tiêu dùng vẫn đang được cân bằng phần nào bởi khu vực dịch vụ và du lịch quốc tế, song "tấm đệm" tiêu dùng thực tế ở nội địa đang ngày càng mỏng đi.

Tốc độ tăng trưởng trong doanh số bán lẻ vẫn chưa hoàn toàn bù đắp vào phần tăng thêm của lạm phát



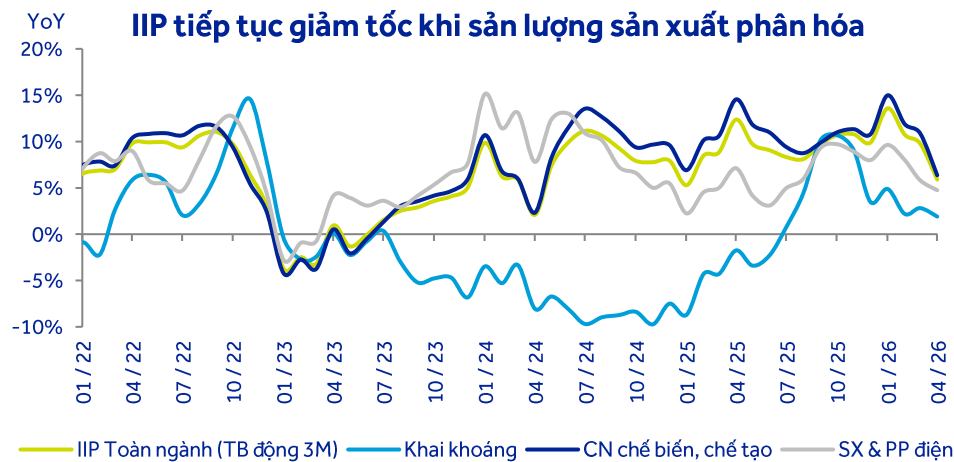
Nguồn: TCTK

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH DẦN PHÂN HÓA

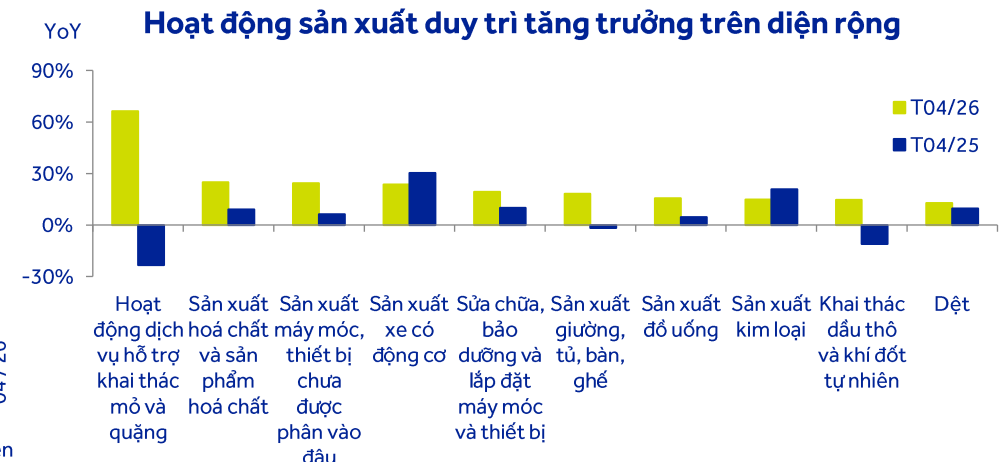


Hoạt động sản xuất có thể sẽ hạ nhiệt trong quý 2 nếu các yếu tố bất định liên quan đến chiến sự tại Iran tiếp tục kéo dài.

- **Sản lượng sản xuất giữa các nhóm ngành tiếp tục phân hóa.** Các ngành bứt phá mạnh bao gồm: Sửa chữa/lắp đặt máy móc (+20,7%), Hóa chất (+20,6%), Kim loại (+18,7%), và Xe có động cơ (+17,0%). Nhóm thiết bị điện tử chỉ tăng 8,4% – vẫn duy trì sắc xanh nhưng đã chậm hơn mức tăng bình quân của toàn ngành. Ngược lại, than sạch (-5,4%), TV (-4,3%) và phân bón (-1,1%) ghi nhận sụt giảm.
- **Điểm sáng là tình hình việc làm khu vực công nghiệp tiếp tục cải thiện,** tăng 1,1% MoM và 3,6% YoY tính đến ngày 1/4; trong đó, riêng lực lượng lao động mảng chế biến chế tạo tăng 1,2% MoM và 3,8% YoY.
- **Những yếu tố cần theo dõi:**
 - Chỉ số S&P Global PMI tháng 5 giảm từ 51,2 điểm về 50,5 điểm. Trong đó, sản lượng vẫn tăng nhưng với tốc độ chậm nhất kể từ tháng 6/2025; số lượng đơn đặt hàng mới sụt giảm lần đầu tiên sau 8 tháng, trong khi lượng đơn hàng xuất khẩu lao dốc mạnh tháng thứ hai liên tiếp; quy mô nhân sự bị cắt giảm tháng thứ hai liên tiếp; hiệu suất chuỗi cung ứng suy giảm ở mức tệ nhất trong vòng 4,5 năm qua.
 - Đặc biệt, tốc độ lạm phát chi phí đầu vào và giá bán đầu ra đều vọt lên mức cao nhất kể từ tháng 4/2011. Điều này cho thấy số liệu IIP ở thời điểm hiện tại có khả năng chỉ đang phản ánh quán tính phục hồi song sự suy yếu của PMI cho thấy rủi ro về suy giảm số lượng đơn hàng và biên lợi nhuận trong quý 2/2026 nếu các yếu tố bất định liên quan đến chiến sự tại Iran tiếp tục kéo dài.



Nguồn: TCTK



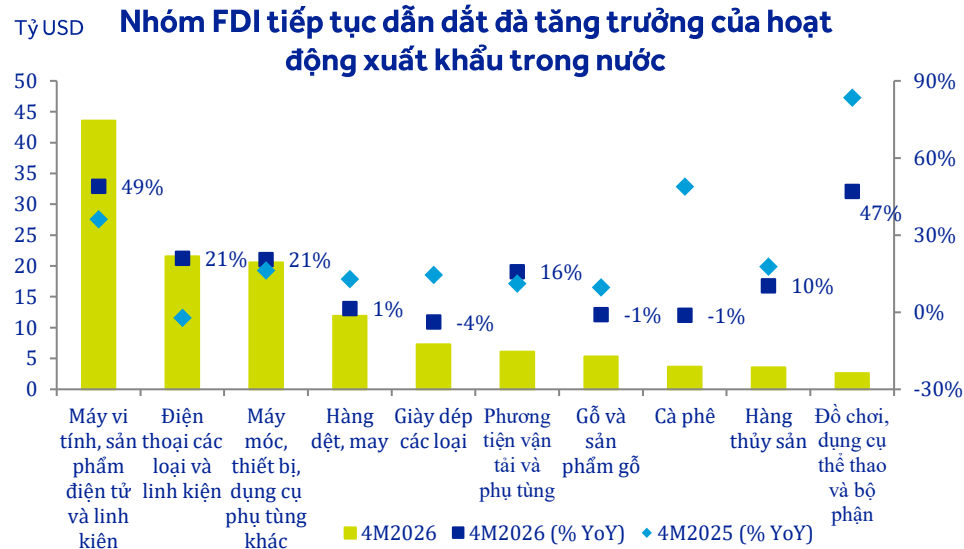
Nguồn: TCTK

DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC ĐẨY MẠNH NHẬP KHẨU CHO CHU KỲ SẢN XUẤT MỚI

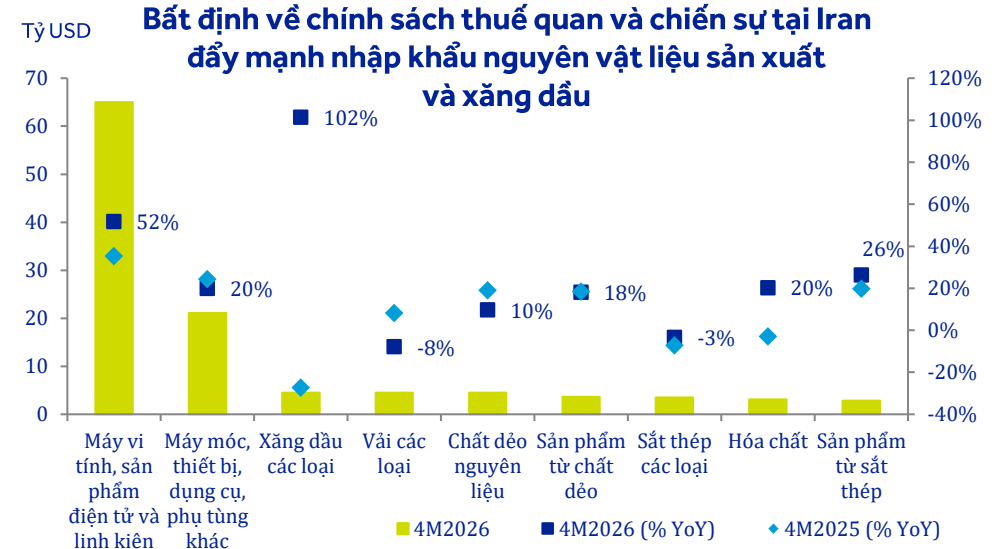


Rủi ro chính sách thương mại là yếu tố cần được theo dõi khi Hoa Kỳ thực hiện điều tra theo Mục 301 đối với tình trạng dư thừa công suất và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam...

- **Xuất khẩu tháng 4 đạt 45,52 tỷ USD (+21,0% YoY, nhưng giảm 2,0% MoM). Nhập khẩu tăng lên 48,80 tỷ USD (+32,5% YoY, +3,6% MoM).** Thâm hụt thương mại tháng 4 ở mức 3,28 tỷ USD, đẩy thâm hụt lũy kế 4M2026 lên mức 7,11 tỷ USD (trái ngược hoàn toàn với mức thặng dư 4,3 tỷ USD cùng kỳ 2025).
- **Khu vực FDI tiếp tục đóng vai trò định hình cả xuất khẩu lẫn nhập khẩu:** xuất khẩu FDI chiếm tới 80% tổng kim ngạch (+25,8% YoY), đồng thời kim ngạch nhập khẩu cũng tăng tới 32,3%. Trong khi đó, khu vực trong nước gần như đi ngang về xuất khẩu (+0,4%) nhưng lại tăng mạnh nhập khẩu (+20,4%). Cán cân thương mại song phương tiếp tục mở rộng tại các thị trường mang tính nhạy cảm địa chính trị: thặng dư với Mỹ tăng mạnh lên 46,9 tỷ USD (+24,4%), trong khi thâm hụt với Trung Quốc phình to lên mức 46,4 tỷ USD (+33,4%).
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Chúng tôi đặc biệt lưu ý đến cuộc điều tra theo Mục 301 của USTR (khởi xướng ngày 11/3) về tình trạng dư thừa công suất mang tính cơ cấu (structural excess capacity), với phiên điều trần dự kiến từ ngày 5/5; bên cạnh là cuộc điều tra theo Mục 301 về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (khởi xướng ngày 30/4). Đây là một rủi ro tiềm tàng đối với trạng thái thặng dư thương mại khổng lồ của nhóm ngành chế biến chế tạo Việt Nam khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ trong thời gian tới.

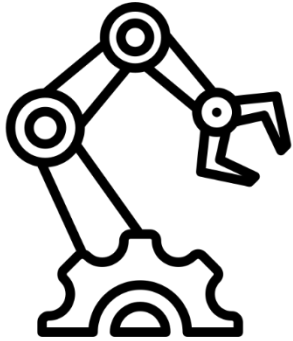


Nguồn: TCTK



Nguồn: TCTK

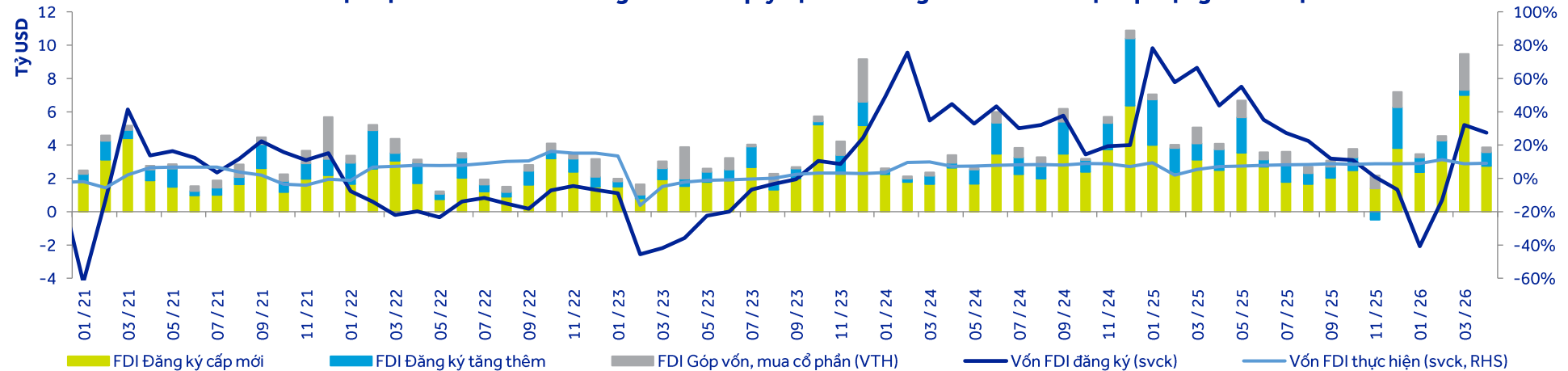
SỰ PHÂN HÓA GIỮA NGUỒN VỐN FDI ĐĂNG KÝ MỚI VÀ VỐN ĐIỀU CHỈNH



Luật Đầu tư sửa đổi có hiệu lực từ ngày 1/3 giúp đảo chiều xu hướng thu hẹp dòng vốn FDI song phép thử thực sự sẽ cần chờ sau tháng 7.

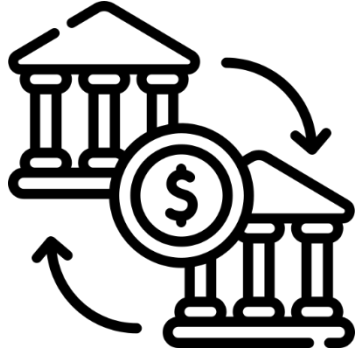
- **Tổng vốn FDI đăng ký lũy kế 4M2026 đạt 18,24 tỷ USD (+32,0% YoY), nhưng cơ cấu dòng vốn tiếp tục phân hóa.** Cụ thể, dòng vốn đổ vào các dự án mới đạt 12,15 tỷ USD, gấp 2,2 lần so với cùng kỳ; vốn góp mua cổ phần (M&A) đạt 2,96 tỷ USD (+61,9%). Ở chiều ngược lại, dòng vốn đăng ký điều chỉnh/tăng thêm chỉ đạt 3,13 tỷ USD, sụt giảm 51,0%.
- Giải ngân FDI tiếp tục khởi sắc khi đạt 7,40 tỷ USD (+9,8%) – mức giải ngân 4 tháng cao nhất trong 5 năm qua.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Sự phân hóa giữa nguồn vốn mới và vốn đăng ký điều chỉnh cho thấy tâm lý lo ngại của các nhà đầu tư hiện hữu. Trong khi các dự án mới và hoạt động M&A đang nâng đỡ vốn đăng ký, sự sụt giảm của vốn điều chỉnh cho thấy các doanh nghiệp đang hoạt động vẫn cực kỳ chọn lọc và thận trọng trong việc mở rộng quy mô.
- Việc Luật Đầu tư sửa đổi (hiệu lực 1/3) cắt giảm điều kiện cấp phép cho 38 ngành nghề kinh doanh là một động thái hỗ trợ tích cực cho quá trình gia nhập thị trường. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng phép thử thực sự sẽ nằm ở việc liệu dòng vốn điều chỉnh có ổn định trở lại sau thời điểm tháng 7 (khi các quy định nới lỏng chính thức được áp dụng toàn diện) hay không.

Luật Đầu tư có hiệu lực kể từ 01/03, giúp đảo chiều xu hướng thu hẹp trước đó của dòng vốn FDI song phép thử thực sự sẽ diễn ra sau tháng 7 khi các quy định nới lỏng chính thức được áp dụng toàn diện



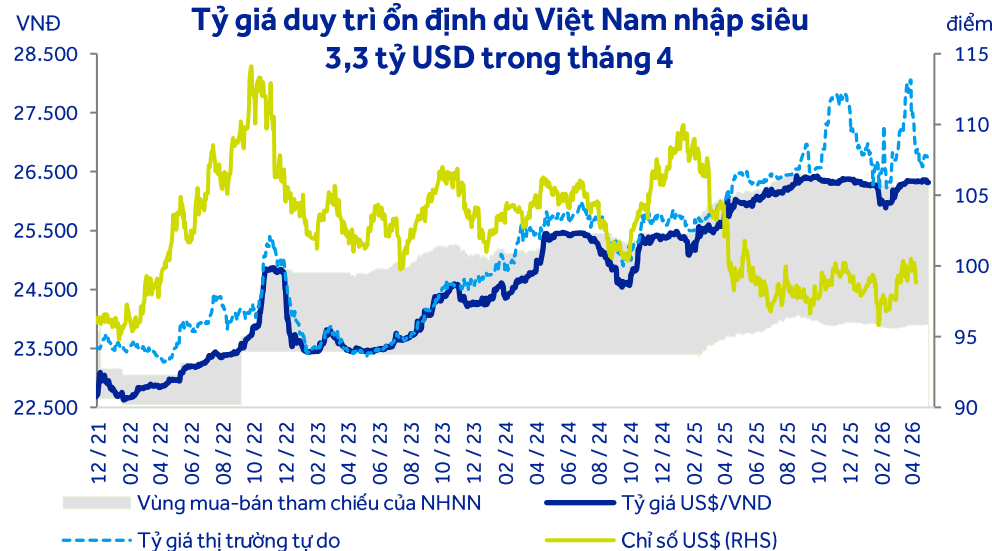
Nguồn: TCTK

MÔI TRƯỜNG LÃI SUẤT DỰ KIẾN SẼ NEO CAO KHI CHÊNH LỆCH GIỮA HUY ĐỘNG – CHO VAY TIẾP TỤC NỞ RỘNG

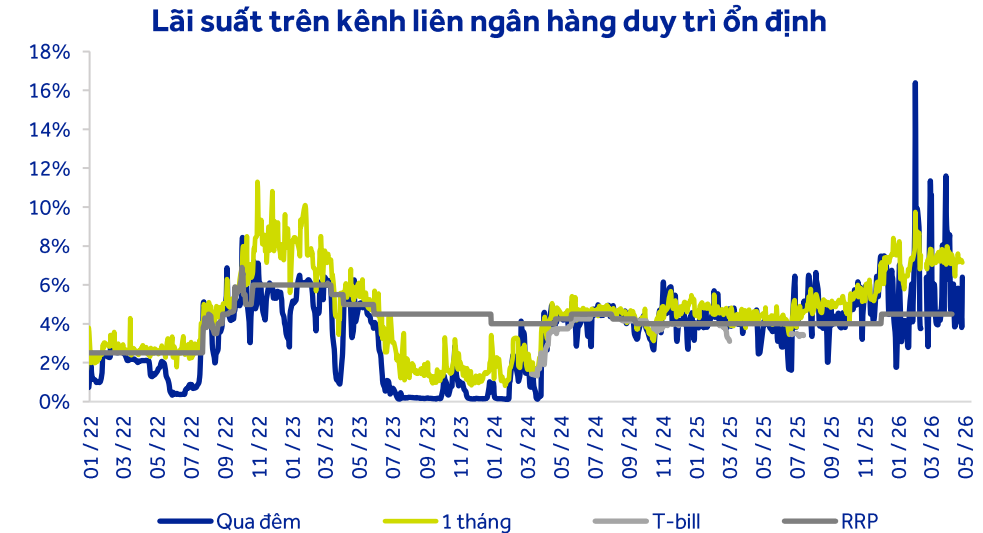


Môi trường lãi suất không thấp cùng với dòng vốn FDI khởi sắc giúp cân bằng áp lực tỷ giá từ hoạt động xuất nhập khẩu.

- **Lãi suất trên kênh liên ngân hàng trong tháng 4 có xu hướng ổn định** khi Ngân hàng Nhà nước điều tiết linh hoạt khối lượng lưu hành RRP thông qua Hoạt động thị trường mở (OMO). Trong đó, số dư OMO duy trì quanh ngưỡng 300 nghìn tỷ đồng.
- Phần nhiều thanh khoản trên kênh liên ngân hàng tiếp tục được duy trì thông qua các đợt đấu thầu và đáo hạn tiền gửi Kho bạc. Cụ thể, số dư tiền gửi Kho bạc vào cuối tháng 4 ghi nhận gần 670 nghìn tỷ đồng và luôn duy trì quanh ngưỡng này trong suốt tháng.
- Môi trường lãi suất duy trì ở mức cao so với USD kết hợp với dòng vốn FDI tích cực trong tháng đã giúp cân bằng sự thiếu hụt về ngoại tệ khi Việt Nam nhập siêu 3,3 tỷ USD trong tháng 4; giúp tỷ giá USD/VND duy trì ổn định và gần như không đổi so với cuối năm 2025.
- **Những yếu tố cần theo dõi:** Chênh lệch nguồn vốn giữa huy động và cho vay tiếp tục được nới rộng trong tháng 4, khiến mặt bằng lãi suất ở thời điểm khó có thể hạ nhiệt ở phần còn lại của năm 2026. Dù vậy, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có thể sẽ cân nhắc các biện pháp nới lỏng chính sách về chỉ số an toàn thanh khoản và điều kiện ưu đãi cho dự án trọng điểm trong khi đồng thời duy trì vùng lãi suất danh nghĩa không thấp để duy trì sự ổn định của tỷ giá và lạm phát.



Nguồn: SBV, FiinPro, ACBS



Nguồn: SBV, FiinPro, ACBS

CÁC CHỈ SỐ VĨ MÔ THEO THÁNG

Dữ liệu hàng tháng	T4/25	T5/25	T6/25	T7/25	T8/25	T9/25	T10/25	T11/25	T12/25	T01/26	T02/26	T03/26	T04/26
Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) (n/n)	9,64%	9,56%	7,98%	7,43%	8,90%	12,74%	10,80%	9,13%	10,10%	21,54%	0,60%	7,20%	9,88%
Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)	45,6	49,8	48,9	52,4	50,4	50,4	54,5	53,8	53,0	52,5	54,3	51,2	50,5
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ (n/n)	11,15%	10,22%	8,28%	9,16%	10,59%	11,27%	7,23%	7,15%	9,81%	9,32%	8,48%	12,05%	12,06%
CPI cơ bản (n/n)	3,14%	3,33%	3,33%	3,33%	3,19%	3,18%	3,30%	3,28%	3,21%	3,19%	3,74%	3,96%	4,66%
CPI (n/n)	3,12%	3,24%	3,57%	3,19%	3,24%	3,38%	3,25%	3,58%	3,48%	2,53%	3,35%	4,65%	5,46%
Kim ngạch xuất khẩu (% n/n)	25,71%	-9,69%	-1,62%	-4,65%	-11,48%	-0,21%	-10,23%	-8,36%	4,10%	30,13%	6,26%	20,58%	21,56%
Kim ngạch nhập khẩu (% n/n)	21,23%	36,17%	32,75%	30,25%	33,92%	38,85%	34,13%	31,29%	43,36%	49,61%	4,42%	27,76%	32,36%
Cán cân thương mại (tỷ USD)	0,6	0,6	2,9	2,3	3,7	2,8	2,6	1,1	-0,7	-1,8	-1,0	-0,7	-3,3
FDI giải ngân (tỷ USD)	1,8	2,2	2,8	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,7	1,5	2,2	2,0
FDI đăng ký (tỷ USD)	2,5	3,5	2,7	1,8	1,7	2,0	2,5	1,4	3,8	2,4	3,2	7,0	2,7
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN (nghìn tỷ VNĐ, YTD)	165,6	221,8	301,8	378,3	463,2	549,1	640,2	735,1	850,7	44,6	84,5	133,2	187,1

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Xuân Hòa, TP.HCM

Tel: (+84 28) 7300 7000 Fax: (+84 28) 7300 375

Website: www.acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10 Phan Chu Trinh, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3942 9395

Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Email: acbs_phantich@acbs.com.vn

trangdm@acbs.com.vn

tuandt@acbs.com.vn

PHÒNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

Khuyến cáo

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2026). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.